

vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

TRẦN VĂN TÁ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng
Nhà nước số 69/2003/QĐ-NHNN
ngày 22/01/2003 về việc bổ sung
một số tài khoản vào hệ thống
tài khoản kế toán các tổ chức tín
dụng.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12-12-1997;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05-11-2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính Ngân hàng Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung một số tài khoản vào Hệ thống tài khoản kế toán các Tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 435/1998/QĐ-NHNN2 ngày 25-12-1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước như sau:

1. Bổ sung vào tài khoản 12 tài khoản cấp II 125 “Cho nước ngoài vay bằng ngoại tệ”, trong đó có các tài khoản cấp III sau:

1251 - Nợ cho vay trong hạn và đã được gia hạn nợ

1252 - Nợ quá hạn đến 180 ngày có khả năng thu hồi

1253 - Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày có khả năng thu hồi

1258 - Nợ khó đòi

Các tài khoản này chỉ mở tại Tổ chức Tín dụng được Thống đốc NHNN cho phép thực hiện cho vay bằng ngoại tệ đối với Tổ chức tín dụng nước ngoài hoạt động ngoài lãnh thổ Việt Nam và Tổ chức Tín dụng Việt Nam hoạt động ngoài lãnh thổ Việt Nam với thời gian từ 12 tháng trở lên (sau đây gọi là Tổ chức Tín dụng ở nước ngoài).

Bên Nợ ghi: - Giá trị ngoại tệ cho Tổ chức Tín dụng ở nước ngoài vay.

Bên Có ghi: - Giá trị ngoại tệ Tổ chức Tín dụng ở nước ngoài trả nợ.

Số Dư Nợ: - Phản ánh giá trị ngoại tệ Tổ chức Tín dụng ở nước ngoài vay còn nợ Tổ chức Tín dụng.

Hạch toán chi tiết:

- Mở tài khoản chi tiết theo từng Tổ chức Tín dụng ở nước ngoài vay ngoại tệ.

2. Bổ sung vào tài khoản 127 “Tiền lãi cộng dồn dự thu” tài khoản cấp III sau:

1275 - Tiền lãi cộng dồn từ các khoản cho Tổ chức Tín dụng ở nước ngoài vay bằng ngoại tệ.

Tài khoản này dùng để hạch toán số lãi cộng dồn dự thu tính trên số tiền ngoại tệ cho Tổ chức Tín dụng ở nước ngoài vay mà Tổ chức Tín dụng sẽ được nhận khi đến hạn.

Bên Nợ ghi: - Số tiền lãi dự thu tính cộng dồn.

Bên Có ghi: - Số tiền lãi Tổ chức Tín dụng ở nước ngoài trả.

- Số tiền lãi đến kỳ hạn mà Tổ chức Tín dụng

chưa nhận được phải chuyển sang Lãi chưa thu được theo quy định.

Số Dư Nợ: - Phản ánh số tiền lãi dự thu tính cộng dồn chưa đến hạn thanh toán.

Hạch toán chi tiết:

- Mở tài khoản chi tiết theo từng Tổ chức Tín dụng ở nước ngoài vay tiền.

3. Bổ sung tài khoản 128- Dự phòng phải thu khó đòi

Tài khoản này dùng để phản ánh việc lập dự phòng và sử dụng khoản dự phòng để xử lý các khoản phải thu khó đòi (nợ quá hạn, nợ khó đòi) phát sinh từ việc cho Tổ chức Tín dụng ở nước ngoài vay.

Bên Có ghi: - Số dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi tính vào chi phí.

Bên Nợ ghi: - Các khoản nợ phải thu khó đòi không thu được phải xử lý theo quy định.

- Kết chuyển số chênh lệch về dự phòng phải thu khó đòi đã lập không sử dụng còn lại đến cuối niên độ kế toán lớn hơn số phải trích lập dự phòng cho niên độ sau.

Số Dư Có: - Phản ánh số dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi hiện có.

Hạch toán chi tiết:

- Mở 1 tài khoản chi tiết.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Thủ trưởng đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Tổ chức Tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng
Nhà nước
Phó Thống đốc

VŨ THỊ LIÊN

THÔNG TƯ số 01/2003/TT-NHNN ngày 28/01/2003 hướng dẫn thực hiện việc điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gia hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn đối với hoạt động cho thuê tài chính.

Căn cứ Điều 42 Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính, đặc điểm của hoạt động cho thuê tài chính là hoạt động tín dụng trung và dài hạn; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn các công ty cho thuê tài chính thực hiện việc điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn đối với hoạt động cho thuê tài chính như sau:

1. Công ty cho thuê tài chính xem xét quyết định việc điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn tiền thuê tài chính đối với các hợp đồng cho thuê tài chính có thỏa thuận bên thuê trả nợ tiền gốc và tiền lãi thuê tài chính trong cùng kỳ hạn (gộp chung tiền gốc và tiền lãi) như sau:

a) Bên thuê tài chính không trả được nợ tiền thuê tài chính đúng kỳ hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê tài chính và có văn bản đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, thì công ty cho thuê tài chính xem xét quyết định điều chỉnh kỳ hạn trả nợ tiền thuê tài chính. Trường hợp bên thuê không có văn bản đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ hoặc không được công ty cho thuê tài chính chấp thuận điều chỉnh kỳ hạn trả nợ tiền thuê tài chính, thì công ty cho thuê tài chính chuyển toàn bộ số dư nợ tiền thuê tài chính thực tế còn lại của hợp đồng cho thuê tài chính đó sang nợ quá hạn.

b) Bên thuê tài chính không trả nợ hết tiền thuê tài chính trong thời hạn của hợp đồng cho thuê tài chính và có văn bản đề nghị gia hạn trả nợ, thì công ty cho thuê tài chính xem xét quyết định cho gia hạn nợ tiền thuê tài chính. Thời hạn